

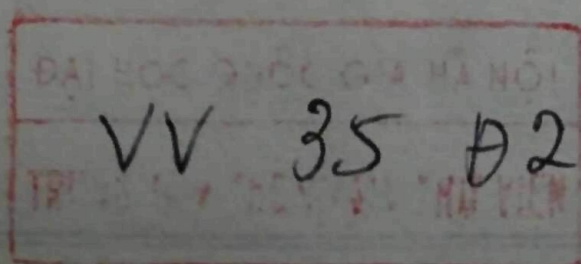
345.597

Đ.Đ - Q
1993

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI
KHOA LUẬT

Giáo trình
LUẬT HÌNH SỰ
VIỆT NAM
PHẦN CHUNG

(Sơ thảo)



HÀ NỘI - 1993

MỤC LỤC

Chương I. Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự Việt Nam	5
I. Khái niệm	5
II. Nhiệm vụ cơ bản của Luật hình sự Việt Nam	11
III. Những nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự Việt Nam.	18
IV. Vị trí của Luật hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	23
V. Khoa học Luật hình sự và các ngành khoa học khác có liên quan.	24
Chương II Khái niệm, cấu tạo và hiệu lực của đạo luật hình sự Việt Nam	27
I. Khái niệm đạo luật hình sự Việt Nam.	27
II. Cấu tạo của đạo luật hình sự Việt Nam.	28
III. Hiệu lực của đạo luật hình sự.	35
IV. Giải thích đạo luật hình sự.	43
V. Nguyên tắc tương tự về luật.	45
Chương III. Tội phạm	47
I. Khái niệm tội phạm	47
II. Những dấu hiệu cơ bản của tội phạm.	51
III. Phân loại tội phạm trong Luật hình sự Việt Nam.	49
IV. Tội phạm và các vi phạm pháp luật khác	62

Chương IV. Cấu thành tội phạm	67
I. Khái niệm cấu thành tội phạm.	67
II. Ý nghĩa cấu thành tội phạm.	70
Chương V. Khách thể của tội phạm	80
I. Khái niệm khách thể của tội phạm.	80
II. Các loại khách thể.	84
III. Phân biệt khách thể với đối tượng tác động của tội phạm.	87
Chương VI. Mặt khách quan của tội phạm	90
I. Khái niệm và ý nghĩa.	90
II. Những dấu hiệu mặt khách quan của tội phạm.	93
Chương VII. Chủ thể của tội phạm	109
I. Khái niệm.	109
II. Các dấu hiệu của chủ thể của tội phạm.	110
III. Phân biệt chủ thể của tội phạm và nhân thân người phạm tội.	120
Chương VIII. Mặt chủ quan của tội phạm	122
I. Khái niệm.	122
II. Những dấu hiệu mặt chủ quan của tội phạm.	123
III. Sai lầm và ảnh hưởng của sai lầm đối với trách nhiệm hình sự.	135

Chương IX. Các giai đoạn thực hiện tội phạm	138
I. Khái niệm và ý nghĩa.	138
II. Giai đoạn chuẩn bị phạm tội.	141
III. Giai đoạn phạm tội chưa đạt.	143
IV. Giai đoạn tội phạm hoàn thành.	146
V. Trách nhiệm hình sự trong trường hợp chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt.	148
VI. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.	152
Chương X. Đồng phạm	157
I. Khái niệm và ý nghĩa thực tiễn của vấn đề đồng phạm.	157
II. Những dấu hiệu của đồng phạm.	159
III. Những loại người đồng phạm.	162
IV. Các hình thức đồng phạm.	170
V. Những nguyên tắc xác định trách nhiệm hình sự trong đồng phạm.	174
VI. Những hành vi liên quan đến tội phạm nhưng không phải là đồng phạm mà cấu thành tội phạm độc lập.	178
Chương XI. Những trường hợp loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi	181
I. Khái niệm.	181
II. Phòng vệ chính đáng.	183
III. Tình thế cấp thiết.	191
IV. Bắt giữ người phạm pháp.	195
V. Những trường hợp khác được loại trừ trách nhiệm hình sự.	195

Chương XII. Khái niệm và mục đích của hình phạt	198
I. Khái niệm hình phạt.	198
II. Mục đích của hình phạt.	202
Chương XIII. Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp	207
A. Hệ thống hình phạt.	207
I. Các loại hình phạt chính.	208
II. Các loại hình phạt bổ sung.	220
B. Các biện pháp tư pháp.	229
I. Khái niệm và đặc điểm các biện pháp tư pháp.	229
II. Các biện pháp tư pháp cụ thể	230
Chương IV. Quyết định hình phạt	236
I. Quyết định hình phạt và các nguyên tắc quyết định hình phạt.	236
II. Các căn cứ quyết định hình phạt.	239
III. Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội và tổng hợp hình phạt của nhiều bản án	247
Chương XV. Miễn và giảm hình phạt	252
I. Miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.	252

II. Giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt.	257
III. Án treo.	261
IV. Vấn đề thời hiệu và xóa án.	269
Chương XVI. Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội	280
I. Khái niệm và đặc điểm tâm sinh lý của người chưa thành niên.	280
II. Đường lối xử lý người chưa thành niên phạm tội.	282
III. Các biện pháp tư pháp và hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.	287
IV. Vấn đề tổng hợp hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt và xóa án đối với người chưa thành niên phạm tội.	294